

Bản án số: 205/2025/HS-PT
Ngày: 17 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Công Thi
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long
ông Phùng Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Phạm Hữu Q** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thanh V**, sinh ngày 21/01/1991, tại **huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; nơi cư trú: **Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; chỗ ở hiện nay: **Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn C** (sinh năm 1968) và bà **Trần Thị H** (đã chết); vợ là **Phạm Thị Thùy T** (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 08/12/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 2328/2009/HSPT(đã xoá án tích);

- Ngày 01/02/2021, bị UBND **huyện B, tỉnh Quảng Ngãi** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 13.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích” (đã chấp hành xong);

- Ngày 01/8/2022, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Hủy hoại tài sản*” tại Bản án số 75/2022/HS-PT (đã xoá án tích);

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/3/2024, tạm giữ ngày 30/3/2024, chuyển sang tạm giam từ ngày 08/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q.**

2. Phạm Hữu Q1, sinh ngày 10/11/1962, tại **huyện P, tỉnh Quảng Nam**; nơi cư trú: **Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Phạm X** và bà **Đặng Thị N** (đều đã chết); vợ là **Nguyễn Thị H1** (sinh năm 1965) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 21/8/2014, bị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 10 năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 304/2014/HSPT. Ngày 18/9/2014, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội “*Vận chuyển trái phép chất độc*” tại Bản án số 224/2014/HSPT (chưa được xoá án tích);

Nhân thân:

- Ngày 05/12/1987, bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Kỳ tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST (đã xoá án tích);

- Ngày 19/4/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo Bản án số 55/HSPT (đã xoá án tích);

- Ngày 11/01/2003, có hành vi gây thương tích cho người khác bị **Công an huyện T** ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính 200.000 đồng (đã chấp hành xong);

- Ngày 27/11/2008, bị Toà án nhân dân huyện Bắc Trà My tuyên phạt 24 tháng tù treo về tội “*Vận chuyển tiền giả, lưu hành tiền giả*” tại Bản án số 19/2008/HSST, đã xoá án tích;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/3/2024, tạm giữ ngày 30/3/2024, chuyển sang tạm giam từ ngày 08/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q.**

- *Người bào chữa cho bị cáo* **Nguyễn Thanh V** *theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng*: Luật sư **Nguyễn Văn Đ – Văn phòng L** và Cộng sự, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q.** Địa chỉ: **H đường T, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.** Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* **Phạm Hữu Q1** *theo yêu cầu của gia đình bị cáo*: Luật sư **Vũ Minh T1 – Văn phòng Luật sư Vũ Minh T1**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q.** Địa chỉ: **A T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.** Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3/2024, một người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người quen biết ngoài xã hội với Phạm Hữu Q1 gọi điện thoại nhờ Q1 mua giúp ma túy để bán lại kiếm lời, hứa hẹn nếu mua được sẽ trả cho Q1 từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tiền công thì Q1 đồng ý. Quyền nhớ lại trước đây Q1 có quen biết với Nguyễn Thanh V ở Quảng Ngãi và biết V có bán ma túy nên Q1 điện thoại cho Nguyễn Thanh V để hỏi mua một bánh heroine thì V đồng ý. Sau đó V điện thoại cho một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua một bánh heroine để bán cho Q1 thì B báo giá 225.000.000 đồng và sẽ cho V 15.000.000 đồng nếu bán được bánh Heroine. Sau đó, V điện thoại lại thông báo cho Q1 có heroine và hẹn gặp Q1 để nói chuyện. Khoảng hai đến ba ngày sau, V ra thành phố T, tỉnh Quảng Nam gặp Q1 để trao đổi việc mua bán heroine với Q1. V nói với Q1 giá 01 bánh heroine là 225.000.000 đồng và đưa hình ảnh bánh heroine cho Q1 xem, đồng thời hẹn là sẽ giao bánh heroine tại T thì Q1 đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 29/03/2024, B mang bánh heroine đến nhà V để giao cho V. Sau khi nhận heroine thì V thuê Trịnh Văn Q2 (làm nghề lái xe dịch vụ) điều khiển xe ô tô BKS 76A-211.46 chở V đến T để giao cho Q1, nhưng khi đến T thì Q1 hướng dẫn V tiếp tục đi đến nhà Q1 tại thôn E, xã T, huyện T để giao heroine cho Q1.

Lúc 16 giờ 40 phút ngày 29/03/2024, tại hiên nhà Q1, V đưa cho Q1 01 túi ni lông không màu bên trong có 01 bánh heroine được gói bằng bao ni lông màu vàng, bên ngoài gói ni lông màu vàng được dán bằng băng keo màu trắng – đỏ, Q1 nhận gói heroine trên và bỏ vào bên trong phía trước của áo mà Q1 đang mặc (lúc này Q1 đang bỏ áo vào trong quần) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 04/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: mẫu chất rắn dạng bột màu trắng được ép thành khối hình hộp chữ nhật gửi giám định (mẫu kí hiệu A) là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, có khối lượng là 360 gam.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 túi ni lông không màu, bên trong có gói ni lông màu vàng, bên trong gói ni lông có chứa chất rắn, màu trắng được ép thành khối hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng (15,2x10,3x2,4)cm, đã được niêm phong, có chữ ký của những tham gia niêm phong;

- Thu giữ của bị cáo Phạm Hữu Q1: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn ốp lưng màu nâu, bên trong có gắn sim số 0914909422; 01 xe máy hiệu Honda Scoopy màu đỏ gắn biển số 92D1-961.31; số tiền 14.000.000 đồng.

- Thu giữ của **Nguyễn Thanh V**: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong gắn 02 sim số gồm sim 1 (số chưa xác định) và sim 2 gắn số 0784393456; 01 ví màu đen, số tiền 200.000 đồng; 01 túi ni lông không màu có chữ MY CLEAR BAG, bên trong có chứa 06 tờ mẫu NHẬT TRÌNH LÀM VIỆC của CÔNG TY TNHH LÝ TUẤN và 15 tờ mẫu CÔNG TY TNHH LÝ TUẤN – BẢNG XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG HÀNG NGÀY; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu vàng – trắng bên trong có sim số 0933761345 phát hiện và thu giữ tại nhà của **Nguyễn Thanh V**; 01 thiết bị camera hiệu IMOU gắn thẻ nhớ được phát hiện và thu giữ tại nhà của **Nguyễn Thanh V**; 01 thẻ nhớ màu đen hiệu kingston 32GB.

- 01 xe ô tô hiệu XPANDER, gắn biển số 76A-211.46 của **Trịnh Văn Q2**.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Q** đã trả lại cho **Trịnh Văn Q2** 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu trắng, biển kiểm soát: 76A – 21.146, do **Q2** không biết chở **V** đi bán ma túy cho **Q1**;

- Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Q** đã trả lại xe mô tô HONDA Scoopy, màu đỏ, biển kiểm soát: 92D1 – 961.31 đứng tên chủ sở hữu **Mạc Văn D** (sinh ngày 03/5/1991, trú tại **KP Bằng A, Đ, Đ, Quảng Nam**) cho ông **D**, do ông **D** không biết **Q1** sử dụng xe mô tô giao dịch mua bán trái phép chất ma túy;

- Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Q** đã gửi số tiền tạm giữ 14.200.000 đồng (trong đó tạm giữ của **Phạm Hữu Q1** 14.00.000 đồng và **Nguyễn Thanh V** 200.000 đồng) vào sổ tài khoản tạm giữ của Phòng CSĐTTP về ma túy **Công an tỉnh Q** tại **Kho bạc Nhà nước tỉnh Q**.

- Các vật chứng còn lại chưa xử lý, được bảo quản tại kho vật chứng **Công an tỉnh Q**.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

*Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Phạm Hữu Q1** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.*

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh V**, T2 chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29/3/2024).*

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu Q1**, T2 chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29/3/2024).*

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí, quy định về thi hành án và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 và ngày 10/01/2025, các bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Phạm Hữu Q1** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Phạm Hữu Q1**.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Bị cáo **Nguyễn Thanh V** bổ sung thêm tài liệu để chứng minh là gia đình có công Cách mạng; bị cáo **Phạm Hữu Q1** đã khai đối tượng tên là **H2** có hành vi mua bán ma túy, nhằm giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm xuống hình phạt tù có thời hạn cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Phạm Hữu Q1**, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Tại giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Phạm Hữu Q1** là hợp lệ, trong thời hạn pháp luật quy định, do vậy, Hội đồng xét xử, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng đầu tháng 03/2024, bị cáo **Phạm Hữu Q1** liên lạc với bị cáo **Nguyễn Thanh V** hỏi mua 01 bánh Heroine với giá 225.000.000 đồng để bán lại kiếm lời. Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 29/03/2024, tại nhà **Phạm Hữu Q1** khi **V** đang giao ma túy cho **Q1** thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Kết quả giám định chất ma túy **V** bán cho **Q1** là Heroine có khối lượng 360 gam.

Hành vi và hậu quả nêu trên của các bị cáo [Nguyễn Thanh V](#), [Phạm Hữu Q1](#) đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo [Nguyễn Thanh V](#), Tù chung thân và áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo [Phạm Hữu Q1](#), [T2](#) chung thân đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo [Nguyễn Thanh V](#) và [Phạm Hữu Q1](#), Hội đồng xét xử, xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, mà còn tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội, hành vi mua bán ma túy có khối lượng ma túy rất lớn.

Xem xét quá trình nhân thân của bị cáo [Nguyễn Thanh V](#) rất xấu, ngày 08/12/2009, bị Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 5 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 2328/2009/HSPT); ngày 01/02/2021, bị [UBND huyện B](#), tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính 13.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 01/8/2022, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Huỷ hoại tài sản” (theo Bản án số 75/2022/HS-PT), về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình có công với Cách mạng nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại giai đoạn phúc thẩm tuy có trình bày bổ sung là gia đình bị cáo có công với Cách mạng, tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ này cũng đã được áp dụng, do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Thanh V](#).

Đối với bị cáo [Phạm Hữu Q1](#), tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo [V](#), đã thành khẩn khai báo; có mẹ ruột là Liệt sĩ, bị cáo có thời gian tham gia quân tình nguyện chiến đấu tại chiến trường Campuchia, song tại Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại giai đoạn phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo [Q1](#) đã khai ra đối tượng tên [H2](#) có hành vi mua bán ma túy, tuy nhiên, đối tượng [H2](#) chưa bị bắt xử lý nên không có cơ sở chứng minh. Do không phát sinh tình tiết giảm nhẹ gì mới đáng kể nên Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Phạm Hữu Q1](#). Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Nguyễn Thanh V](#) và [Phạm Hữu Q1](#), giữ nguyên mức hình phạt Tù chung thân đối với cả hai bị cáo.

[4] Đối với những vấn đề liên quan khác; xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Phạm Hữu Q1** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Thanh V** và bị cáo **Phạm Hữu Q1**, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với các bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Phạm Hữu Q1**.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **T2** chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/3/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu Q1**, **T2** chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/3/2024.

2. Đối với những vấn đề liên quan khác; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo **Nguyễn Thanh V** và **Phạm Hữu Q1**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp thành phố tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Công Thi